TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. V **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16-8-2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huê

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Trường

2. Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên toà: Bà Đậu Thị Hiền– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hiên– Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 374/2022/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2022/QĐ-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tăng Hoàng A, sinh năm 1970.

Địa chỉ: đường C, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: Bà Quảng Thị M, sinh năm 1968.

Địa chỉ: đường G, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2022 và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn ông Tăng Hoàng A trình bày:

Ông và bà Quảng Thị M sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến hành đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 12 tháng 9 năm 2014. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng ông chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng ông bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra tranh cãi khiến cuộc sống hôn nhân ngột ngạt, không có hạnh phúc. Ông và bà M đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà Quảng Thị M.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Quảng Thị M: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà M đến Tòa án làm việc nhưng bà M không đến làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư kí, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Hôn nhân giữa ông A và bà M là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, ông A và bà M không tìm được tiếng nói chung, hôn nhân không hạnh phúc, ông A không còn tình cảm với bà M. Bà M không đến làm việc, hòa giải theo triệu tập của Tòa, không tham gia các phiên tòa, không thể hiện mong muốn, thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm với ông A. Xét mâu thuẫn là không thể giải quyết, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A; Về con chung: Không có; Về tài sản chung, nợ chung: Ông A không yêu cầu giải quyết nên không đề xuất xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ông Tăng Hoàng A có đơn khởi kiện về "Ly hôn" với bà Quảng Thị M, có nơi cư trú tại thành phố V nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, ông A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bà M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông A và bà M.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Xét ông Tăng Hoàng A và bà Quảng Thị M chung sống và đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Như vậy, hôn nhân giữa ông A và bà M là hợp pháp.

Trong thời gian ông A và bà M sống với nhau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo ông A là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm dẫn đến bất đồng, xung đột trong mọi vấn đề. Vợ chồng ông A thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

Bà M đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, từ đó cho thấy bà M không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng, chưa thể hiện thiện chí, nguyện vọng muốn hòa giải, đoàn tụ của bà M. Ngoài ra, bà M không tranh thủ sự tác động, động viên, hòa giải của Pháp luật để hàn gắn hôn nhân giữa bà và ông A.

Nay ông A cương quyết ly hôn do không còn tình cảm với bà M. Xét mâu thuẫn của ông A, bà M theo chiều hướng kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Kết quả biên bản xác minh tại địa phương cho thấy ông A và bà M đã ly thân. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của ông A có cơ sở để xem xét nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Không có.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông A phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Hoàng A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Tăng Hoàng A và bà Quảng Thị M ly hôn.

2.Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông A phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002243 ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V. Như vậy, ông A đã thi hành xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Ông A và bà M vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.V;
- Chi cục thi hành án dân sự Tp.V;
- UBND phường H, thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Trần Thị Huê